TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 06 - 01 - 2025
V/v Kiện xin khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hằng, bà Nguyễn Thị My My.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Lương Thị Diệu Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2024/TLPT-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc: "Ly hôn", do Bản án dân sự sơ thẩm số 56/2024/HNGĐ – ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXX-PT, ngày 28 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1952. Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hạo N, sinh năm 2002. Địa chỉ: Số C, Đường số D, Phường G, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 05/11/2024). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Hồ Thị Cẩm V – Công ty L – Chi nhánh H1. Địa chỉ: Số C, Đường số D, Phường G, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Nguyễn Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Anh T trình bày:**

Ông T và bà M chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/01/2013.

Trong quá trình chung sống tại thôn S, xã C vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay ông T nhận thấy bản thân mình tuổi đã cao, sức khỏe ngày một yêu đi nên ông T muốn được về ở cùng với các con riêng của ông T để các con tiện chăm sóc cho ông T. Đồng thời, ông T cũng muốn giải thoát cho bà M; không muốn làm vướng bận, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của bà M sau này. Tuy chung sống với nhau nhưng không có tình cảm gì dành cho nhau, khi ông T bị ốm đau bệnh tật thì bà M không chăm sóc, mà toàn phải nhờ các con ông T chăm sóc, tiền chữa bệnh ông T thuộc đối tượng bảo hiểm nên không phải mất tiền viện phí, còn đâu là tiền của các con ông T lo cho ông T chữa bệnh và tiền lương hưu của ông T. Khi ông T bị bệnh, bà M có điện cho các con riêng của ông T qua đón ông T đi bệnh viện nếu không đón mà chết ở đây thì không ai chịu trách nhiệm. Là vợ nhưng bà M không có trách nhiệm, không yêu thương chồng. Tại đơn khởi kiện ông T có ghi là hai vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay là không đúng với thực tế, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2024 cho đến nay. Nay ông T thấy tình cảm dành cho bà M không còn, nếu tiếp tục chung sống thì không mang lại hạnh phúc cho nhau và đây cũng là tâm nguyện và ý chí của bản thân tôi khi sống về cuối đời. Nên ông T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

Về con chung: chúng tôi không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:**

Bà M và ông Nguyễn Anh T chung sống với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/01/2013.

Qua nội dung đơn khởi kiện của ông T là không đúng là hoàn toàn bịa đặt, bởi vì kể từ lúc đăng ký kết hôn đến nay luôn vui vẻ hạnh phúc, hòa đồng, chia sẻ tôn trọng lẫn nhau. Lúc vui cũng như lúc buồn, đi chơi dã ngoại cùng nhau. Lúc ông T ốm đau bệnh hoạn bà M là người trực tiếp chăm sóc ông chu đáo. Mặc dù đồng trợ cấp có hạn hẹp có lúc con ông cấm bà M không được nhận trợ cấp của ông. Bản thân ông đau bệnh Thận mãn nhiều năm, gần đây ông T tuổi cao phát sinh thêm bệnh xuất huyết não tháng 8/2021, nhồi máu cơ tim cấp tháng 1/2022. Kể cả khi cấp cứu nguy kịch vẫn một mình bà M vẫn chăm sóc ông chu đáo không một lời

phàn nàn, cãi cọ hay trách móc nhau điều gì. Cả hai đã thống nhất quan điểm không sinh thêm con và những việc khó quá thì bỏ qua sống vui vẻ cùng nhau sống về già. Hai vợ chồng chúng tôi không hề sống ly thân mà sống rất vui vẻ có sự chứng kiến của nhiều người và bạn bè, cuộc sống vui vẻ hạnh phúc còn khi ốm đau ngày 25/01/2024, tôi đưa ông T đi khám tại bệnh viện B1 ở thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh thận mãn mua thuốc ngoài về uống khắc phục thời gian kéo không phải chạy thận.

Ngày 27/02/2024, tôi đưa ông đi khám tim mạch ở NT tại phòng khám bác sĩ Huỳnh Văn T1 chính ông T cũng bàn bạc cùng bà M mua thêm 01 tháng thuốc là 2 tháng nữa để tháng 3 về bắc giỗ bà N2, số tiền này tôi phải đi vay mượn của cô Lê Thị H để mua thuốc ngoài.

Chiều ngày 10/03/2024 con trai ông T là Nguyễn Anh T2 sang nhà bà M xin phép bà M đón ông T về đưa đi S tái khám theo lịch hẹn 3 tháng khám 1 lần, sau đó đưa ông T về nhà để thăm chắt ngoại. Ngày 23/3/2024 bà M mang điện thoại cùng hai hộp sữa và ít đồ dùng cá nhân sang nhà con gái cho ông T. Ông T nói bà M về bắc giỗ bà N2, còn ông ở lại chơi với chắt ngoại ít ngày, khi nào bà m ở quê vào thì sẽ về. Trong thời gian này vợ chồng vẫn điện thoại liên hệ với nhau thường xuyên hỏi thăm sức khỏe của ông bà N2.

Ngày 08/04/2024 gửi ông Vũ Văn T3 thôn 12 đưa 1 hộp thuốc suy Thận mua tại bệnh viện B1.

Trong khoảng thời gian này bà M vẫn quan tâm chăm sóc ông T như đưa thuốc giảm axíturic cho người suy thận và mang theo nước Y gửi nhờ Đặng Văn G mang gửi cho ông T và nhắn ông G nói dùm ông T là bố ông T ốm, chú ông T bệnh viện trả về, bà M phải về quê thay mặt ông T thăm bố và chú của ông T từ ngày 22/6/2024 đến ngày 28/07/2024 tôi quay về Đắk Lắk.

Bà M không đồng ý ly hôn với ông T vì lý do ông T già yếu đau bệnh nhiều, cụ thể suy thận mãn từ lâu nay, thêm bệnh xuất huyết não, bệnh nhồi máu cơ tim, cấp cứu, cao huyết áp, càng già càng thêm bệnh nên Bà M không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 56/2024/HNGĐ – ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

1. Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Anh T về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Anh T thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nên về án phí không đưa ra để xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2024, ông Nguyễn Anh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh T, giải quyết cho ông T được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

Ngày 11/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện E ban hành Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-HNGĐ, kháng nghị Bản án Hôn nhân và gia đình số 56/2024/HNGĐ-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện E với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Anh T.

**** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:***

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Ông T cho rằng do ông thường xuyên đau ốm, bà M không quan tâm chăm sóc dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Bà M không đồng ý, cho răng vợ chồng không có mâu thuẫn, bà M vẫn quan tâm chăm sóc và đưa ông T đi viện khám chữa bệnh vào khoảng tháng 1, 2/2024. Bà M mua thuốc và sữa gửi cho ông T. Từ tháng 6 đến tháng 7/2024 bà M về quê thay ông T để chăm sóc chú ruột và bố ông T, nên ông T trình bày vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2024 là không đúng. Đồng thời tại Biên bản xác minh ngày 05/9/2024, thôn T, xã C cung cấp: "Sau khi đăng ký kết hôn với bà M thì ông T đã về sinh sống với bà M tại thôn S, xã C. Về mâu thuẫn giữa ông T và bà M thì ban tự quản không biết và không biết và không thấy ông T bà M làm đơn yêu cầu hòa giải, ông T bà M không còn chung sống từ tháng 6/2024 đến nay". Căn cứ các tài liệu trên không xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, bà M cung cấp các chứng cứ là hóa đơn khám chữa bệnh và mua sữa thể hiện vẫn quan tâm, chăm sóc ông T nên mâu thuẫn vợ chồng

chưa đến mức trầm trọng để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T. Quá trình thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, không có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông T và bà M là trầm trọng, vợ chồng có thể hàn gắn và đoàn tụ để chăm sóc nhau, kiểm sát viên đề xuất căn cứ khoản 3 Điều 284 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, rút Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện E, đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T; Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 56/2024/HNGĐ-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện E.

**** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Anh T trình bày:*** Tình trạng mâu thuẫn giữa ông T và bà M ngày càng trầm trọng. Bà M đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, từ tháng 1/2022 đến tháng 3/2024, ông T đau ốm nặng nhưng bà M không đưa ông T đi khám bệnh mà bỏ mặc ông T. Bà M không trực tiếp chăm sóc ông T nên ông bà đã ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Trong thời gian ly thân, ông bà không còn liên lạc với nhau và không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân giữa ông T và bà M không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo, đơn khởi kiện của ông T. Xử cho ông Nguyễn Anh T được ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện E và đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T thấy rằng:

Ông Nguyễn Anh T và bà Nguyễn Thị M tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 25/03/2011, xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Ông Nguyễn Anh T trình bày về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Bản thân ông tuổi đã cao, sức khỏe ngày một yếu nên ông muốn được về ở cùng với các con riêng để các con chăm sóc ông. Đồng thời, ông cũng muốn giải thoát cho bà M; không muốn làm

vướng bận, gây ảnh hưởng đến cuộc sống của bà Mai sau này. Tuy chung sống với nhau mà không có tình cảm, khi ông bị ốm đau bệnh tật thì bà M không chăm sóc, mà ông phải nhờ các con chăm sóc. Tiền chữa bệnh của ông được bảo hiểm chi trả nên không tốn tiền viện phí. Còn lại là tiền các con riêng cho và tiền lương hưu của ông T. Khi ông T bị bệnh, bà M điện cho các con riêng của ông T qua đón đi bệnh viện, nếu không đón mà chết thì không ai chịu trách nhiệm. Là vợ nhưng bà M không có trách nhiệm, không yêu thương chồng.

Tuy nhiên đây chỉ là lời trình bày của ông T, bản thân bà M xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc không như lời trình bày của ông T đưa ra, nên bà không đồng ý ly hôn.

Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông T và bà M thì B tự quản thôn S, xã C không biết, không thấy ông T và bà M làm đơn yêu cầu hòa giải, ông T và bà M không còn sống chung từ tháng 6/2024 cho đến nay. Do không xác định mâu thuẫn, thời gian bà M và ông T sống ly thân là sau khi ông T làm đơn ly hôn thì hai bên mới sống ly thân, trong cuộc sống gia đình thì phải có mâu thuẫn xảy ra. Tại biên bản xác minh ngày 17/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E với Thôn T, xã C xác định: khoảng đầu quý 2 năm 2024, dư luận tại Thôn có nghe thông tin từ ông T là giữa ông T và bà M có xảy ra mâu thuẫn, xích mích và có nghe ông T nói không thể sống chung với bà M được nữa, nhưng thôn không nắm thông tin cụ thể. Khoảng tháng 5, tháng 6 năm 2024, ông T không còn sống chung với bà M và cũng không cư trú tại Thôn S nữa.

Tuy nhiên, ông T không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà M vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông T và bà M chưa đến mức trầm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm bác đơn khởi kiện của ông T là có căn cứ. Do đó, kháng cáo của ông T là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Anh T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, ông T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điểm c Khoản 1 Điều 217; Điều 218; điểm b, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Anh T. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 56/2024/HNGĐ – ST, ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyễn Anh T về việc ly hôn với bà Nguyễn Thị M.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Anh T là người cao tuổi, được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuấn